

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2018.

Về việc tranh chấp ly hôn và  
nuôi con

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**.

2/ Ông **Lưu Quốc Khánh**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị **Trần Mỹ C**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*- Bị đơn:* Anh **Huỳnh Thanh N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị C có mặt, anh N vắng mặt không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Mỹ C trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mỹ C và anh Huỳnh Thanh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/7/2014. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do anh N không quan tâm vợ con, không chăm lo cho gia đình mà chỉ thích đi ăn chơi. Chị C đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N vẫn không thay đổi do đó chị C đã về nhà mẹ ruột của chị C sống cách đây hơn 3 tháng nay. Chị C nhận thấy tình cảm với anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh N.

Về con chung: Chị C xác định trong quá trình chung sống giữa chị và anh N có một người con chung là cháu Huỳnh Nhật Huy, sinh ngày 10/4/2014 hiện tại cháu Huy đang sống chung với chị C. Chị C yêu cầu được dành quyền nuôi cháu Huy và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/6/2018, bị đơn anh Huỳnh Thanh N trình bày như sau:* Anh N và chị Trần Mỹ C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/7/2014. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân anh N thừa nhận là do anh N thường xuyên đi chơi, không lo làm ăn, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Khoảng một năm trước cũng do mâu thuẫn nên chị C đã đi về nhà mẹ ruột chị C sống, sau đó chị C quay về cho anh cơ hội để hàn gắn vợ chồng, nhưng nay anh N và chị C đã ly thân cách đây khoảng 3 tháng. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị C thì anh N không đồng ý, bởi vì anh N còn thương chị C, thương con nhưng anh N không có cách nào để hàn gắn với chị C.

Về con chung: Anh N trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh có một người con chung là cháu Huỳnh Nhật Huy, sinh ngày 10/4/2014, hiện tại cháu Huy đang sống chung với chị C. Anh N yêu cầu được nuôi cháu Huy, không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Nếu Tòa giải quyết cho chị C nuôi cháu Huy thì anh N không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh N trình bày anh và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của

mình. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Mỹ C được ly hôn với anh Huỳnh Thanh N.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhật Huy, sinh ngày 10/4/2014 cho chị Trần Mỹ C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Mỹ C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh N và yêu cầu được nuôi con nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Thanh N có nơi đăng ký thường trú tại ấp Tà Ben, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Bị đơn anh Huỳnh Thanh N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Thanh N.

#### **Về nội dung:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Trần Mỹ C và anh Huỳnh Thanh N tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị C và anh N đều xác định có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi nguyên nhân là do anh N ham chơi bời, không chăm

lo cho gia đình, vợ con và anh chị đã sống ly thân nhau khoảng 3 tháng nay. Chị C nhận thấy không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh N mặc dù không đồng ý ly hôn với chị C nhưng không có cách nào để hàn gắn tình cảm với chị C.

Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ vui buồn, khó khăn với nhau trong cuộc sống. Nhưng giữa chị C và anh N thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhau mà nguyên nhân là do anh N không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo chí thú làm ăn mặc dù chị C đã nhiều lần khuyên can và tạo cơ hội cho anh N sửa đổi nhưng anh N vẫn không thay đổi, điều này cũng được chính anh N thừa nhận. Đồng thời, qua xác minh đối với ông Huỳnh Văn Khanh và bà Võ Thị Ánh (là cha mẹ ruột của anh N) đều xác định trước đây chị C đã từng có một lần bỏ về nhà mẹ ruột để sống do anh N ghen tuông, chỉ lo ăn chơi.

Mặc khác, quá trình thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng anh N vắng mặt không lý do và cho đến phiên tòa hôm nay thì anh N và chị C vẫn sống ly thân nhau. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn với chị C nhưng anh N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy có căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị C được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Chị C và anh N xác định có một người con chung là cháu Huỳnh Nhật Huy, sinh ngày 10/4/2014, hiện tại cháu Huy đang sống với chị C. Chị C và N đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Nhưng hiện tại cháu Huy đang sống ổn định với chị C và chị C cũng có công việc ổn định tạo ra thu nhập để nuôi con, trong khi anh N chưa có công việc ổn định, chưa tạo ra thu nhập để nuôi con. Do đó xét về điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Huy được tốt thì Hội đồng xét xử nhận thấy rằng chị C nuôi cháu Huy sẽ tốt hơn. Vì vậy, tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhật Huy cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn thì anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị C và anh N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Mỹ C được ly hôn với anh Huỳnh Thanh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07 tháng 7 năm 2014 không còn giá trị pháp lý khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhật Huy, sinh ngày 10/4/2014 cho chị Trần Mỹ C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn thì anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Mỹ C phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị C đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005760 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**LÊ VĂN ĐẸP**